

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học

ĐỀ TÀI:

**QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN VỀ DÂN TỘC
VÀ QUAN ĐIỂM, CHÍNH SÁCH DÂN TỘC CỦA ĐẢNG VÀ
NHÀ NƯỚC VIỆT NAM TRONG THỜI KÌ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ
NGHĨA XÃ HỘI**

Giảng viên hướng dẫn : Nguyễn Thế Hùng

Sinh viên thực hiện : Nghiêm Thị Ánh Phương

Lớp : K22LKTE

Mã sinh viên : 22A4060196

Hà nội, ngày 15 tháng 1 năm 2021

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
NỘI DUNG.....	2
Phần 1: Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về dân tộc	2
1.1. Định nghĩa, đặc trưng cơ bản của dân tộc	2
1.2. Hai xu hướng khách quan của sự phát triển quan hệ dân tộc.....	2
1.3. Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác-Lênin	3
1.4. Liên hệ vấn đề dân tộc hiện nay trên thế giới.....	5
Phần 2: Quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	6
2.1. Đặc điểm dân tộc Việt Nam	6
2.2. Quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà Nước Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội	7
Phần 3: Nhận Thức về vai trò của Đảng Cộng Sản và Nhà nước Việt Nam trong việc thực hiện chính sách dân tộc trong giai đoạn hiện nay	9
3.1. Nhận thức về vai trò của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong việc thực hiện chính sách dân tộc trong giai đoạn hiện nay	9
3.2. Liên hệ bản thân.....	10
KẾT LUẬN	12
TÀI LIỆU THAM KHẢO	13

LỜI MỞ ĐẦU

Trong xã hội có rất nhiều dạng quan hệ giữa người với người trong đó quan hệ giữa dân tộc là quan hệ cơ bản và có tác động mạnh mẽ và trực tiếp tới bản thân con người nói riêng và toàn bộ xã hội nói chung vì vậy nghiên cứu vấn đề dân tộc là rất quan trọng

Chủ nghĩa Mác Lênin và chủ tịch Hồ Chí Minh đã nghiên cứu vấn đề dân tộc rất chi tiết, khoa học, có hệ thống và được ứng dụng vào việc xây dựng xã hội chủ nghĩa

Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã chỉ cho chúng ta thấy rằng, khi nào và ở đâu vấn đề dân tộc không được coi trọng một cách đúng đắn được vận dụng, xử lý một cách cứng nhắc và giáo điều hoặc bị coi nhẹ thì cách mạng sẽ không chỉ gặp khó khăn mà thậm chí còn bị tổn thất nặng nề. Bài học đó thực sự là bổ ích, cần được ghi nhận và vận dụng vào việc xem xét vấn đề dân tộc trong tình hình hiện nay và trong giai đoạn sắp tới của thời kỳ quá độ khi mà nền kinh tế nước nhà phát triển mạnh mẽ theo hướng thị trường và hội nhập quốc tế, sự phát triển chắc chắn sẽ đem lại cho chúng ta nhiều cơ hội nhưng cũng kéo theo đây rầy những thách thức nguy cơ và không ít khó khăn.

Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện đã gặt hái được nhiều thành tựu to lớn, bên cạnh đó các thế lực thù địch thường xuyên tìm cách phá hoại với thủ đoạn tinh vi hơn, vì thế vấn đề về dân tộc lại càng có ý nghĩa cực kỳ quan trọng. Vì thế em chọn đề tài: “Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Leenin về vấn đề dân tộc và quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội” làm vấn đề nghiên cứu.

NỘI DUNG

Phần 1: Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về dân tộc

1.1. Định nghĩa, đặc trưng cơ bản của dân tộc

Quốc gia-dân tộc

Quốc gia-dân tộc là một cộng đồng chính trị-xã hội gắn liền với lãnh thổ và nhà nước, với các đặc trưng : Có chung phương thức sinh hoạt kinh tế, chung lãnh thổ ổn định không bị chia cắt, chung sự quản lý của một nhà nước, chung ngôn ngữ quốc gia và chung một nền văn hóa và tâm lý dân tộc.

Dân tộc-tộc người

Dân tộc-tộc người là một cộng đồng người không gắn liền với lãnh thổ hay nhà nước, được hiểu theo nghĩa thiểu số trong một quốc gia-dân tộc, với các đặc trưng: cộng đồng về ngôn ngữ, văn hóa và có ý thức tự giác tộc người.

1.2. Hai xu hướng khác nhau của sự phát triển quan hệ dân tộc

Nghiên cứu chủ nghĩa tư bản trong thời kì độc quyền, Mác-Lênin đã phát hiện ra hai xu hướng khác nhau của phong trào dân tộc:

Xu hướng thứ nhất: cộng đồng dân cư muốn tách ra để hình thành cộng đồng dân tộc độc lập. Xu hướng này thể hiện rõ nét trong phong trào giành độc lập dân tộc của các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc

Xu hướng thứ hai: các dân tộc trong từng quốc gia, thậm chí các dân tộc ở nhiều quốc gia, muốn liên hiệp lại với nhau.

Hai xu hướng này vận động trong điều kiện chủ nghĩa đế quốc gặp nhiều trở ngại. Bởi vì nguyện vọng của các dân tộc được sống độc lập, tự do bị chính sách xâm lược của chủ nghĩa đế quốc xóa bỏ. Chính sách xâm lược của chủ nghĩa đế quốc đã biến hầu hết các dân tộc nhỏ bé hoặc trình độ lạc hậu thành thuộc địa và phụ thuộc vào nó. Xu hướng các dân tộc xích lại gần nhau trên cơ sở bình đẳng bị chủ nghĩa đế quốc phủ nhận. Thay vào đó họ áp đặt lập ra những

khối liên hiệp nhằm duy trì áp bức, bóc lột đối với các dân tộc khác trên cơ sở cường bức và bất bình đẳng

Vì vậy chủ nghĩa Mác-Lênin cho rằng, chỉ trong điều kiện của chủ nghĩa xã hội người bóc lột người bị xóa bỏ và chỉ khi đó hai xu hướng khách quan của khách quan của sự phát triển dân tộc mới có điều kiện để thể hiện đầy đủ.

1.3. Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác-Lênin

Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác-Lênin bao gồm các nội dung sau:

1.3.1. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng

Quyền bình đẳng dân tộc là quyền của mỗi dân tộc không phân biệt đa số hay thiểu số, trình độ phát triển cao hay thấp, không phân biệt chủng tộc, màu da... đều có nghĩa vụ và quyền lợi ngang nhau trong các sinh hoạt kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội .

Để thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc cần thủ tiêu tình trạng áp bức giai cấp để trên cơ sở đó xóa bỏ tình trạng nô dịch của dân tộc này đối với dân tộc khác. Vì theo Lênin, bình đẳng dân tộc về thực chất là xóa bỏ tình trạng người bóc lột người, ý nghĩa thực sự của việc đòi quyền bình đẳng chung quy chỉ là đòi thủ tiêu giai cấp. Từng bước khắc phục sự phát triển chênh lệch giữa các dân tộc. Tạo điều kiện cho các dân tộc còn ở trình độ lạc hậu, bằng sự nỗ lực của chính mình, cùng với sự giúp đỡ của các dân tộc anh em, phát triển nhanh trên con đường tiến bộ.

Sự bình đẳng toàn diện giữa các dân tộc phải được thể hiện trên pháp lý và quan trọng hơn là phải được thực hiện trong cuộc sống .

Ý nghĩa của quyền bình đẳng dân tộc:

Đây là quyền thiêng liêng là mục tiêu phấn đấu của các dân tộc trong sự nghiệp giải phóng dân tộc giải phóng giai cấp giải phóng xã hội.

Chống áp bức dân tộc chủ nghĩa phân biệt chủng tộc chủ nghĩa dân tộc lớn dân tộc hẹp hòi.

Là cơ sở để thực hiện quyền dân tộc tự quyết và xây dựng mối quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc.

1.3.2. Các dân tộc có quyền tự quyết

Quyền tự quyết là người làm chủ của mỗi dân tộc đối với vận mệnh của dân tộc mình, quyền được lựa chọn chế độ chính trị và con đường phát triển dân tộc đó. Quyền tự quyết bao gồm quyền tự do phân lập thành cộng đồng dân tộc độc lập vì lợi ích của dân tộc và quyền tự nguyện liên hiệp với các dân tộc khác trên cơ sở bình đẳng.

Ý nghĩa của quyền dân tộc tự quyết: đây là cũng là quyền cơ bản thiêng liêng của các dân tộc. Thực hiện quyền tự quyết dân tộc cũng chính là được những nội dung bình đẳng dân tộc trên lĩnh vực chính trị.

Khi xem xét và giải quyết vấn đề dân tộc tự quyết phải đứng trên lập trường của giai cấp công nhân, chỉ ủng hộ sự phân lập nào mang đến lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng trong phạm vi ấy. Kiên quyết đấu tranh chống lại những âm mưu thủ đoạn của thế lực thù địch, lợi dụng chiêu bài quyền dân tộc tự quyết để can thiệp sâu vào công việc nội bộ của các nước.

1.3.3. Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc

Nội dung này phản ánh mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp, phản ánh sự thống nhất về bản chất phong trào đấu tranh giải phóng giai cấp và giải phóng dân tộc. Đồng thời cũng xuất phát từ bản chất quốc tế của giai cấp vô sản trong quá trình đấu tranh thực hiện sứ mệnh lịch sử thế giới của mình. Đây là sự liên minh quốc tế trong cuộc đấu tranh chống áp bức giai cấp và áp bức dân tộc, vì sự giải phóng dân tộc và giải phóng xã hội.

Đây là nội dung cơ bản trong cương lĩnh, là cơ sở, điều kiện để bảo đảm thực hiện quyền bình đẳng dân tộc quyền tự quyết dân tộc quyền bình đẳng dân tộc quyền tự quyết dân tộc không phải tự nhiên mà có và đương nhiên được thực hiện, mà chúng là kết quả của cuộc đấu tranh lâu dài của nhân dân các dân tộc,

chống mọi thế lực xâm lược và áp bức dân tộc. Đồng thời việc thực hiện quyền bình đẳng, quyền tự quyết dân tộc cũng tùy thuộc vào kết quả của cuộc đấu tranh khắc phục trở ngại to lớn trong dân cư các cộng đồng dân tộc - thái độ kỳ thị, lòng thù hận dân tộc... Vì thế liên hiệp công nhân các dân tộc không chỉ là lời kêu gọi mà còn là giải pháp hữu hiệu, đảm bảo cho việc thực hiện quyền bình đẳng dân tộc, quyền tự quyết dân tộc.

Ý nghĩa của việc đoàn kết giai cấp công nhân của các dân tộc: đoàn kết, liên hiệp công nhân các dân tộc là cơ sở vững chắc để đoàn kết các tầng lớp nhân dân lao động rộng rãi thuộc các dân tộc trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, vì độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội.

Đây là cơ sở lý luận để các đảng cộng sản vận dụng thực hiện chính sách dân tộc trong quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Mối quan hệ giữa các nội dung của cương lĩnh: Tuy có tính độc lập tương đối song các nội dung lại có quan hệ chặt chẽ, thống nhất với nhau; trong đó nội dung liên hiệp giai cấp công nhân các dân tộc là tư tưởng quan trọng nhất.

Ý nghĩa: Nó vạch rõ bản chất phương hướng giải quyết vấn đề dân tộc, là cơ sở lý luận, phương pháp luận cho các đảng cộng sản về việc giải quyết vấn đề dân tộc trong cách mạng xã hội chủ nghĩa

Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa mác-lênin tư tưởng Hồ Chí Minh coi là cẩm nang thần kỳ, là mặt trời soi sáng con đường đi từ thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Khi bắt gặp cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa mác-lênin, Người đã từng nói: “ Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ đây là cái cần thiết của chúng ta, đây là con đường giải phóng của chúng ta”.

1.4. Liên hệ vấn đề dân tộc hiện nay trên thế giới

Thời đại hiện nay là thời đại mà các dân tộc thuộc địa, phụ thuộc đã đứng lên xóa bỏ sự nô dịch, áp bức giành quyền tự chủ quyết định vận mệnh dân tộc

mình như lựa chọn nền chính trị, con đường phát triển của dân tộc, quyền bình đẳng với dân tộc khác,... Đây là mục tiêu vì độc lập dân tộc, thực chất là chống chủ nghĩa đế quốc, chống kỳ thị dân tộc, phân biệt chủng tộc.

Các dân tộc ngày nay có xu hướng xích Lại gần nhau để trở thành một quốc gia thống nhất theo nguyên trạng của lịch sử

Các dân tộc có sự tương đồng về địa lý, môi trường, một số giá trị văn hóa,... muốn tạo thành những liên minh dân tộc trên cơ sở những lợi ích chung, muốn dựa vào nhau để khắc phục những khó khăn trước mắt nhằm phát triển kinh tế và giải quyết một số vấn đề chung như chiến tranh, môi trường, dịch bệnh, nghèo đói,...

Phần 2: Quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

2.1. Đặc điểm dân tộc Việt Nam

Đặc điểm nổi bật trong quan hệ giữa các dân tộc nước ta là sự liên kết cộng đồng đã đạt đến mức độ bền vững, ý thức tự giác dân tộc người phát triển rất sớm. Đó là ý thức độc lập, lòng tự hào, tự tôn dân tộc. Truyền thống yêu nước trở thành ngọn cờ đoàn kết các dân tộc anh em trong quá trình dựng nước và giữ nước. Tình cảm dân tộc được bồi đắp, nâng niu và trân trọng qua hàng ngàn năm lịch sử. Từ khi có Đảng lãnh đạo, tính cộng đồng dân tộc được củng cố và nâng lên thành một chất lượng mới. Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam đều có sự đồng thuận trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng tổ quốc

Các dân tộc trên đất nước ta có truyền thống đoàn kết trong đấu tranh dựng nước giữ nước xây dựng một cộng đồng thống nhất: do những yếu tố đặc thù của nền kinh tế lúa nước, một kết cấu công xã nông thôn bền chặt xuất hiện rất sớm. Trải qua lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta trở thành một quốc gia dân tộc thống nhất ngay dưới chế độ phong kiến. Đoàn kết dân tộc là xu hướng khách quan vì lợi ích, vận mệnh lịch sử, tương lai và tiền đồ của dân tộc

Cư trú các dân tộc Việt Nam là xen kẽ nhau giữa các dân tộc: hình thái cư trú trên kẽ giữa các dân tộc ngày càng gia tăng, tùy trong từng khu vực nhất định có những dân tộc sống tương đối tập trung nhưng không hình thành địa bàn riêng biệt. Các dân tộc ở nước ta không có lãnh thổ riêng, không có nền kinh tế riêng. Sự thống nhất hữu cơ giữa dân tộc và quốc gia ngày càng được củng cố. Tình trạng cư trú xen kẽ giữa các dân tộc ở nước ta là một điều kiện thuận lợi cơ bản để tăng cường quan hệ dân tộc.

Các dân tộc Việt Nam có trình độ phát triển kinh tế- xã hội không đều nhau: do điều kiện tự nhiên, xã hội và hậu quả của các chế độ áp bức, bóc lột, xâm lược trong lịch sử nên trình độ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội giữa các dân tộc còn chênh lệch đáng kể. Đây là một đặc trưng cần hết sức quan tâm nhằm từng bước khắc phục tình trạng để trên để tăng cường khối đoàn kết dân tộc.

Nền văn hóa Việt Nam là nền văn hóa thống nhất trong đa dạng mỗi dân tộc anh em có những giá trị và sắc thái văn hóa riêng: các dân tộc Việt Nam đều có đời sống văn hóa mang bản sắc phong phú, đa dạng, phản ánh truyền thống lịch sử, đời sống tinh thần và niềm tự hào dân tộc. Đặc trưng của sắc thái văn hóa dân tộc bao gồm tiếng nói, chữ viết “Về ngôn ngữ các dân tộc nước ta đều có tiếng nói riêng -tiếng mẹ đẻ và đến nay đã có 26 dân tộc có chữ viết”

Cư trú trên địa bàn chiến lược: các dân tộc thiểu số tuy chỉ chiếm 13% dân số cả nước nhưng lại cư trú ở địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng, có quan hệ dòng tộc với các dân tộc của các nước láng giềng và khu vực

Tóm lại, xuất phát từ quá trình hình thành, phát triển và đặc trưng cơ bản của dân tộc ta. Đảng và nhà nước ta luôn luôn quan tâm đến vấn đề dân tộc, coi đó là vấn đề chính trị- xã hội rộng lớn, toàn diện gắn với mục tiêu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

2.2. Quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà Nước Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội

2.2.1. Quan điểm:

Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản lâu dài và cấp bách hiện nay của cách mạng Việt Nam.

Các dân tộc trong đại gia đình Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng phát triển, cùng phấn đấu thực hiện thắng lợi sự nghiệp cách mạng, đấu tranh với mọi âm mưu chia rẽ dân tộc.

Phát triển toàn diện về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh quốc gia trên địa bàn dân tộc và miền núi; gắn tăng trưởng kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội; thực hiện tốt chính sách dân tộc; quan tâm phát triển, bồi dưỡng nguồn nhân lực; chăm lo xây dựng cho đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc trong sự nghiệp chung của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế-xã hội các vùng dân tộc và miền núi, trước hết tập trung phát triển giao thông và cơ sở hạ tầng, xóa đói giảm nghèo; khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của từng vùng đi đôi với việc bảo vệ bền vững môi trường sinh thái; phát huy nội lực; tinh thần tự cường tự lực của đồng bào các dân tộc, tăng cường sự quan tâm hỗ trợ của trung ương và địa phương.

Công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành và toàn bộ hệ thống chính trị.

2.2.2. Chính sách

Về chính trị: thực hiện bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển giữa các dân tộc; chính sách dân tộc góp phần nâng cao tính tích cực chính trị của công dân, nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số về tầm quan trọng của vấn đề dân tộc, đoàn kết các dân tộc, thống nhất mục tiêu chung là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, dân giàu nước mạnh.

Về kinh tế: phát triển kinh tế-xã hội miền núi, vùng dân tộc, nhằm phát huy tiềm năng phát triển, từng bước khắc phục khoảng cách chênh lệch giữa các

vùng và các dân tộc; thực hiện nội dung kinh tế thông qua các chương trình, dự án phát triển kinh tế ở vùng dân tộc, thúc đẩy tiến trình phát triển kinh tế thị trường; thực hiện chiến lược phát triển kinh tế- xã hội ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng căn cứ địa cách mạng .

Về văn hóa: xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc, phát triển ngôn ngữ, xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, nâng cao trình độ văn hóa cho đồng bào dân tộc; đào tạo cán bộ văn hóa, xây dựng môi trường văn hóa phù hợp với điều kiện của các dân tộc; mở rộng giao lưu văn hóa với các quốc gia và khu vực.

Về xã hội: thực hiện chính sách xã hội, đảm bảo an sinh xã hội ở vùng dân tộc; từng bước thực hiện bình đẳng, công bằng thông qua việc thực hiện chính sách phát triển kinh tế-xã hội, xóa đói giảm nghèo, dân số, y tế, giáo dục; phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở và các tổ chức chính trị-xã hội ở miền núi, vùng dân tộc.

Về an ninh quốc phòng: tăng cường sức mạnh bảo vệ Tổ quốc trên cơ sở đảm bảo ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; phối hợp chặt chẽ các lực lượng trên địa bàn, tăng cường mối quan hệ quân dân, tạo thế trận quốc phòng toàn dân nơi vùng dân tộc.

Phần 3: Nhận Thức về vai trò của Đảng Cộng Sản và Nhà nước Việt Nam trong việc thực hiện chính sách dân tộc trong giai đoạn hiện nay

3.1. Nhận thức về vai trò của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong việc thực hiện chính sách dân tộc trong giai đoạn hiện nay

Với quan điểm cách mạng là sáng tạo không ngừng, trong thời kỳ đổi mới, chính sách dân tộc của Đảng ta vừa bảo đảm tính nhất quán, vừa đổi mới trước yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế nhằm giải quyết thành công vấn đề dân tộc ở nước ta hiện nay và trong tương lai.

Từ Đại hội IV đến Đại hội XII của Đảng, chính sách dân tộc được Đảng ta đề ra trên các vấn đề cốt lõi là: Vị trí của vấn đề dân tộc trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng; các nguyên tắc cơ bản trong chính sách dân tộc; những vấn đề trọng yếu của chính sách dân tộc trong những điều kiện cụ thể. Trong suốt quá trình phát triển, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về chính sách dân tộc là nhất quán theo nguyên tắc “Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tương trợ nhau cùng phát triển”. Điều này thể hiện trách nhiệm của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào các dân tộc.

Qua đó dễ thấy được vai trò của Đảng và Nhà nước trong việc thực hiện chính sách dân tộc trong giai đoạn hiện nay là rất quan trọng. Đảng và Nhà nước đã đưa ra những chính sách, chủ trương, đường lối sáng tạo đúng đắn để thực hiện chính sách dân tộc ta.

Đảng và Nhà nước giữ vai trò quyết định những vấn đề chiến lược, quan trọng giúp cho dân tộc Việt Nam bền vững, đoàn kết dân tộc và ngày một phát triển hơn.

3.2. Liên hệ bản thân

Những việc cần làm để góp phần xây dựng và củng cố đại đoàn kết dân tộc hiện nay

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của bản thân để góp phần xây dựng và củng cố đại đoàn kết dân tộc

Tuyên truyền, vận động mọi người chăm lo xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Coi đoàn kết là lẽ sống, đạo lý của Đảng, của dân tộc ta trong dựng nước và giữ nước

Không ngừng nâng cao trình độ của bản thân, luôn cập nhật thông tin trên mọi thông tin đại chúng để chất lọc, đẩy mạnh công tác tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao để thích ứng với điều kiện xã hội mới, hiểu rõ hơn về khối đại đoàn kết toàn dân, từ đó đẩy mạnh được sự đoàn kết, gắn bó trong cộng đồng nơi bản thân em đang sinh sống.

Phát động các phong trào thi đua yêu nước trong lao động, học tập, sản xuất và chiến đấu

Kế thừa truyền thống yêu nước - nhân nghĩa - đoàn kết của dân tộc. Rèn luyện lòng khoan dung, độ lượng với con người, trân trọng “phần thiện”, dù nhỏ nhất ở mỗi con người để tập hợp, quy tụ rộng rãi mọi lực lượng.

Xây dựng những đức tính tốt để đoàn kết toàn Đảng, toàn dân chỉ rõ, chống lại những cái xấu, những căn bệnh gây chia rẽ, mất đoàn kết. Chống lại thù trong giặc ngoài phát hiện và lên án những người có hành vi phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.

Học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc

Trong hoạt động của xã hội, cộng đồng, nhà trường... cần ngăn ngừa hiện tượng làm mất đoàn kết nội bộ xảy ra dẫn đến chất lượng hoạt động của xã hội giảm đi. Luôn tìm hiểu nguyên nhân dẫn mâu thuẫn xảy ra, cần vững vàng, tự tin, xông xáo tìm ra biện pháp để giải quyết kịp thời, hợp lý, tránh để sự việc tồn đọng thời gian dài sẽ gây ảnh hưởng lớn đến môi đoàn kết nội bộ.

Tuyên truyền và phát huy truyền thống đoàn kết, nhân nghĩa, khoan dung, kêu gọi mọi người cùng nhau hợp sức xây dựng cho được một xã hội đồng thuận cao trên tinh thần cởi mở, độ lượng, tin cậy lẫn nhau vì sự ổn định, phát triển toàn diện và bền vững của đất nước.

Thực hiện tốt các giải pháp mà Đảng và Nhà nước đưa ra góp phần tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân

KẾT LUẬN

Qua những nhận định trên chúng ta thấy được tính khoa học trong quan điểm và cách thức giải quyết vấn đề dân tộc của chủ nghĩa Mác-Lênin, của Đảng và Nhà nước để từ đó xác định được trách nhiệm của bản thân góp phần tuyên truyền và thực hiện đường lối chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước. Vấn đề dân tộc trong mỗi quốc gia và trên thế giới là những vấn đề rất quan trọng và nhạy cảm. Chủ nghĩa tư bản với bản chất áp bức, bóc lột và bất công không thể giải quyết được vấn đề dân tộc và không thể đưa các dân tộc đến một xã hội bình đẳng, hữu nghị và hợp tác. Con đường để giải quyết vấn đề dân tộc trên thế giới chỉ có thể tìm thấy ở chủ nghĩa Mác-Lênin, được Lenin nêu ra một cách rõ ràng là: các dân tộc bình đẳng, các dân tộc được quyền tự quyết, liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc lại. Các dân tộc ngoài việc hội nhập còn phải tìm các giải pháp hữu hiệu để giữ gìn và phát huy bản sắc của dân tộc mình. Chính sách đối ngoại của Đảng Cộng sản là “Giữ độc lập tự chủ đi đôi với mở rộng hợp tác quốc tế, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại”. Để một đất nước giàu mạnh phát triển, văn hóa, văn minh thì đại đoàn kết dân tộc là yếu tố quan trọng không thể thiếu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tài liệu học tập và bài tập thực hành chủ nghĩa xã hội khoa học
2. <http://tuyengiao.vn/tu-lieu/huong-dan-chi-dao/huong-dan-chi-tiet-chuyen-de-van-de-dan-toc-va-chinh-sach-dan-toc-105830>
3. <https://thegioiluat.vn/bai-viet-hoc-thuat/Chinh-sach-dan-toc-tai-Viet-Nam-Thanh-tuu-va-thach-thuc-can-vuot-qua-6651/>
4. <http://tuyengiao.vn/theo-guong-bac/hoc-va-lam-theo-tu-tuong-ho-chi-minh-ve-dai-doan-ket-dan-toc-127106>